TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 09/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021,tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 19/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 26/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị X**; sinh ngày 28/11/1989 tại xã NH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ Th, sinh năm: 1966 và bà Phan Thị Ch, sinh năm: 1968; chồng: Lê Hải D, sinh năm: 1977; con: có 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 21/7/2021 đến 21/9/2021; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Cán bộ bưu điện; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Xuân H; sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

2. Ông Phan Văn Tâm; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; vắng mặt.

3. Ông Lê Mạnh C; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn SL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Cán bộ y tế; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Anh T; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Thượng TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Lê Thị Anh T đến bưu điện xã HL, huyện Đức Thọ đưa thẻ bảo hiểm y tế của bố chồng là ông Trần Bình Tr cho Nguyễn Thị H là nhân viên bưu điện xã Hòa Lạc để nhận tiền lương hưu. Nguyễn Thị H lấy số tiền 14.707.000 đồng kẹp cùng thẻ bảo hiểm y tế để trên bàn làm việc, rồi ra phía ngoài khu vực nhà bưu điện xã để bán hoa quả cho Lê Thị Anh T. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thị X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh nâu, biển kiểm soát 38D1-251.43 đến bưu điện xã Hòa Lạc để mua hoa quả thì thấy tiền và thẻ bảo hiểm y tế đang để trên bàn làm việc của Nguyễn Thị H nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Lúc này, Nguyễn Thị X đi lại bàn lấy toàn bộ số tiền và thẻ bảo hiểm y tế nói trên bỏ vào túi nilon vừa mua hoa quả rồi đi về nhà. Sau khi bán hoa quả xong, Nguyễn Thị Hồng lại để đưa tiền lương hưu cho Lê Thị Anh Tuấn thì phát hiện đã bị mất trộm nên trình báo Công an. Sau khi lấy trộm tiền Nguyễn Thị X đã chi tiêu 600.000 đồng, sau đó lấy 600.000 đồng của mình bỏ vào số tiền đã lấy trộm đủ 14.707.000 đồng và cất giấu ở giường ngủ của mình.

Đến khoảng 17 giờ ngày 10/7/2021, do lo sợ bị phát hiện nên Nguyễn Thị X nhắn tin cho anh Trần Xuân H qua tin nhắn mạng xã hội facebook nhờ trả lại số tiền trên cho bưu điện. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/7/2021, anh H gặp bị cáo X, X lấy 4.000.000 đồng cất dấu, số tiền còn lại bỏ vào một phong bì thư, kèm theo thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Bình Tr đưa cho anh H và nói: *Khi đến trả tiền thì anh nói là nhặt được bọc tiền ở đường, thấy bên trong có thẻ y tế của người ở Trạm y tế xã Hòa Lạc nên đưa đến để trả cho người bị mất.* Trần Xuân H đồng ý rồi đi đến Trạm y tế xã Hòa Lạc gặp anh Lê Mạnh C là Trạm trưởng đang trực, anh H đưa phong bì thư có tiền bên trong cho anh C và nói: *Tôi là Hoàng Xuân H ở Thị trấn Đức Thọ nhặt được tiền và một chiếc thẻ bảo hiểm y tế, chắc người mất đến khám ở Trạm y tế bị rơi đưa đến nhờ anh trả cho người bị mất.*

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/7/2021, anh Lê Mạnh Cường đã giao nộp phong bì thư bên trong có 10.707.000 đồng và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Bình Trọng cho Công an xã Hòa Lạc. Đến khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị X nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên đến Công an huyện Đức Thọ tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 4.000.000 đồng do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh nâu, biển kiểm soát 38D1-251.43; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu đỏ, số Imei: 356117095933042, ốp điện thoại màu xanh; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.707.000 đồng và 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số HT-2423097001963 mang tên Trần Bình Trọng.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền trên 14.707.000 đồng và thẻ bảo hiểm y tế là tiền lương hưu hàng tháng của ông Trần Bình Trọng, do chị Nguyễn Thị H quản lý; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 38D1-251.43 là của bị cáo Nguyễn Thị X đã bán cho anh Phan Văn T, trú tại thôn TT, xã HL, huyện Đức Thọ vào ngày 25/6/2021, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, vỏ màu đỏ là của Nguyễn Thị X không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng truy tố số 29/CT-VKSĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, r, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Các tài sản đã trả lại cho các chủ sở hữu nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 09/7/2021, tại Bưu điện xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị X lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 14.707.000 đồng cùng với thẻ bảo hiểm y tế là tiền lương hưu của ông Trần Bình Tr do chị Nguyễn Thị H - nhân viên bưu điện xã Hòa Lạc quản lý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, r, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, xử phat bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án: Trong vụ án này, anh Trần Xuân Hoài là người đưa số tiền 10.707.000 đồng đến Trạm y tế xã Hòa Lạc trả giúp bị cáo Nguyễn Thị X, nhưng anh Hoài không biết số tiền trên là do Nguyễn Thị X lấy trộm mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Các tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, r, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2021).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2021). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh (1);
- THA Hình sự (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (3);
- Lưu: HS,VP (2)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng